

CÁC KHÍA CẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN

Phạm Thị Huyền Trang
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Hoạt động hướng nghiệp giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh trung học phổ thông nâng cao năng lực lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với sở trường, nguyện vọng cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động. Việc lựa chọn nghề nghiệp được xem là một trong những quyết định quan trọng nhất trong cuộc đời mỗi cá nhân, ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng cuộc sống, sự phát triển nghề nghiệp và mức độ hài lòng với công việc trong tương lai. Dựa trên tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, bài viết chỉ ra bốn yếu tố cốt lõi trong hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông: (1) khả năng tiếp cận thông tin nghề nghiệp đầy đủ, chính xác, cập nhật; (2) phương pháp tiếp cận hướng nghiệp mang tính cá nhân hoá và tích hợp trong chương trình học; (3) ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tư vấn nghề nghiệp; và (4) sự liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc cung cấp trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp. Những yếu tố này có mối liên hệ mật thiết và tác động trực tiếp đến hiệu quả của công tác hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông. Nghiên cứu trong bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tổng hợp kinh nghiệm quốc tế nhằm đề xuất một số định hướng trong hoạt động hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Định hướng nghề nghiệp; học sinh, hướng nghiệp; trung học phổ thông.

Nhận bài ngày 10.09.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025

Liên hệ tác giả: Phạm Thị Huyền Trang; Email: pthtrang@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động định hướng nghề nghiệp giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện của học sinh trung học phổ thông (THPT), đặc biệt trong bối cảnh giáo dục hiện đại nhấn mạnh đến năng lực tự lựa chọn, thích ứng và phát triển nghề nghiệp suốt đời. Thông qua hoạt động này, học sinh có thể nhận diện sâu sắc hơn về bản thân như sở thích, năng lực, giá trị sống và nguyện vọng cá nhân, từ đó hình thành cơ sở vững chắc cho việc lựa chọn ngành học và nghề nghiệp phù hợp trong tương lai [18]. Ngoài ra, định hướng nghề nghiệp còn giúp học sinh phát triển những năng lực cốt lõi trong bối cảnh chuyển đổi số và thị trường lao động không ngừng biến động như kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch cá nhân... [10]. Theo tổ chức Hợp tác và phát triển Kinh tế (viết tắt là OECD), những học sinh được tham gia các hoạt động hướng nghiệp bài bản sẽ có xu hướng lựa chọn học tập và nghề nghiệp rõ ràng hơn, ít bỏ học giữa chừng và có triển vọng nghề nghiệp tích cực hơn trong dài hạn [15]. Hoạt động hướng nghiệp hiệu quả cũng đóng vai trò cầu nối giữa giáo dục và thị trường lao động, giúp học sinh hiểu rõ hơn về nhu cầu xã hội, từ đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực [4]. Một nghiên cứu khác của tác giả Trisnawati nhấn mạnh rằng việc xác định lựa chọn nghề nghiệp dựa trên quyết định của chính cá nhân xuất phát từ chính sự hiểu biết về khả năng và sở thích cũng như giới thiệu

về nghề nghiệp trong xã hội [19]. Như vậy, định hướng nghề nghiệp không chỉ mang lại lợi ích cho học sinh mà còn có ý nghĩa chiến lược đối với hệ thống giáo dục và phát triển kinh tế – xã hội trong dài hạn.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam thể hiện rõ quan điểm nhất quán của Nhà nước và ngành giáo dục về việc tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ cấp trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Cấp THPT được thiết kế theo mô hình phân hóa mạnh với các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp của học sinh, tạo điều kiện để học sinh từng bước khám phá, xác định sở trường, nguyện vọng và lựa chọn ngành nghề phù hợp sau tốt nghiệp. Ngoài ra, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp được đưa vào như một nội dung bắt buộc trong suốt 12 năm học, nhằm hỗ trợ học sinh tìm hiểu môi trường lao động, rèn luyện kỹ năng ra quyết định và xây dựng kế hoạch nghề nghiệp cá nhân. Những điều này cho thấy, hướng nghiệp không còn là hoạt động phụ trợ, mà trở thành một trong những hoạt động chính thức và bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông nhằm gắn giáo dục với thực tiễn lao động, nghề nghiệp.

Hiện nay, nhận thức về định hướng nghề nghiệp của giáo viên và học sinh THPT còn nhiều hạn chế: phần lớn giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác hướng nghiệp, thường kiêm nhiệm và thiếu thông tin cập nhật về thị trường lao động, dẫn đến tâm lý lúng túng khi tư vấn cho học sinh. Trong khi đó, nhiều học sinh mặc dù rất quan tâm đến nghề nghiệp tương lai nhưng lại thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để đưa ra lựa chọn phù hợp mà thông thường dựa trên cảm tính hoặc ảnh hưởng từ gia đình, bạn bè [19]. Một khảo sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy chỉ khoảng 30% học sinh THPT có hiểu biết tương đối rõ về ngành nghề dự định theo học, trong khi trên 60% cảm thấy mơ hồ hoặc chưa sẵn sàng lựa chọn [2]. Thực trạng này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực cho giáo viên và thiết kế các hoạt động hướng nghiệp một cách bài bản, khoa học và có hệ thống trong trường phổ thông.

Ở độ tuổi THPT, học sinh nên tập trung vào việc xác định nghề nghiệp trong một phạm vi cụ thể như chuyên ngành và trường đại học có định hướng đào tạo tương thích là các bước đi thực tế và cần thiết trong quá trình định hình lộ trình nghề nghiệp cá nhân. Tuy nhiên, để hoạt động hướng nghiệp đạt hiệu quả, cần làm rõ những yếu tố cốt lõi mà cả học sinh và nhà trường phải quan tâm, bao gồm: nhận thức bản thân, kỹ năng tìm kiếm thông tin, khả năng đánh giá lựa chọn nghề nghiệp và sự hỗ trợ từ môi trường giáo dục. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích bốn khía cạnh chính có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động hướng nghiệp cho học sinh THPT, đó là: (1) khả năng tiếp cận thông tin nghề nghiệp đầy đủ, chính xác, cập nhật; (2) phương pháp tiếp cận hướng nghiệp mang tính cá nhân hóa, lồng ghép trong các môn học và hoạt động trải nghiệm; (3) việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để mở rộng kênh tư vấn và tìm hiểu nghề nghiệp; và (4) sự liên kết hiệu quả giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm cung cấp cho học sinh cơ hội trải nghiệm thực tiễn, từ đó hỗ trợ quá trình ra quyết định nghề nghiệp có cơ sở và định hướng rõ ràng.

2. NỘI DUNG

2.1 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu để tổng hợp những nghiên cứu điển hình của các tác giả trên thế giới về định hướng nghề nghiệp và các khía cạnh của hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT. Phương pháp này được thực hiện theo quy trình như sau: (1) Tìm kiếm tài liệu: tìm kiếm sách, tạp chí, tài liệu viết về vấn đề định

hướng nghề nghiệp và các khía cạnh của hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT thông qua việc sử dụng các công cụ tìm kiếm phổ biến trên internet như: Google Scholar, ResearchGate, JSTOR... với các từ khóa như “định hướng nghề nghiệp”, “hướng nghiệp”, “hoạt động định hướng nghề nghiệp”, “hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông”,... (2) Nghiên cứu tài liệu: đọc, phân tích nội dung tài liệu và tổng hợp thông tin mang tính tổng quan về định hướng nghề nghiệp và các khía cạnh của hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT, phân tích các quan điểm trong chương trình GDPT 2018 của Việt Nam. (3) Đề xuất một số khuyến nghị được lồng ghép trong các khía cạnh của hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT ở nước ta hiện nay.

2.2 Các khái niệm

2.2.1 Khái niệm hướng nghiệp

Từ đầu thế kỷ 20, lý luận về hướng nghiệp trong trường trung học cơ sở và THPT đã được các học giả trên toàn thế giới nghiên cứu. Hiện nay, định hướng nghề nghiệp được coi là một phần của giáo dục toàn diện. *Hướng nghiệp* là một thuật ngữ được sử dụng với nhiều thuật ngữ khác nhau “tư vấn nghề nghiệp”, “hướng dẫn nghề nghiệp”, “thông tin và lời khuyên nghề nghiệp” và “tư vấn và định hướng nghề nghiệp”. Tác giả Cedefop và cộng sự đề xuất rằng “hướng nghiệp mô tả các dịch vụ giúp mọi người ở mọi lứa tuổi đưa ra những lựa chọn có ý nghĩa về giáo dục, đào tạo và nghề nghiệp cũng như quản lý sự nghiệp của họ [3]. Tác giả Trần Thị Tuyết Oanh và cộng sự cho rằng: “Hướng nghiệp là một hoạt động của tập thể sư phạm nhằm giúp học sinh chọn nghề một cách hợp lý, phù hợp với hứng thú, nguyện vọng, năng lực của cá nhân và yêu cầu của xã hội” [13; tr. 202]. Như vậy, hướng nghiệp cho học sinh THPT được hiểu là một quá trình hỗ trợ nhằm mục đích cung cấp các thông tin cần thiết và phù hợp về bản thân học sinh cũng như về thế giới xung quanh. Đây là một hoạt động nhằm giúp học sinh hiểu bản thân mình, có nghĩa là cho phép học sinh nhận biết nhu cầu, năng khiếu, khả năng, sở thích, nhận thức, mục đích và những hạn chế của bản thân.

2.2.2 Khái niệm hoạt động định hướng nghề nghiệp

Ở góc độ quốc tế, tổ chức Hợp tác và phát triển Kinh tế định nghĩa hoạt động định hướng nghề nghiệp như là “một chuỗi các dịch vụ và chương trình có mục tiêu giúp cá nhân ở mọi độ tuổi phát triển nhận thức về nghề nghiệp, ra quyết định học tập và nghề nghiệp phù hợp, và quản lý lộ trình nghề nghiệp của mình một cách chủ động” [14, tr. 19]. Một hoạt động hướng nghiệp hiệu quả là một tiến trình giáo dục toàn diện, được lồng ghép trong các môn học, hoạt động trải nghiệm và quan hệ hợp tác với gia đình và doanh nghiệp, nhằm chuẩn bị cho học sinh khả năng chuyển tiếp suôn sẻ từ trường học sang thị trường lao động hoặc giáo dục nghề nghiệp. Như vậy, hoạt động định hướng nghề nghiệp có thể được hiểu là các hình thức tổ chức giáo dục trong và ngoài chương trình học nhằm trang bị cho học sinh kiến thức về nghề nghiệp, kỹ năng tự đánh giá bản thân và khả năng ra quyết định nghề nghiệp đúng đắn. Các hoạt động này có thể bao gồm: tư vấn cá nhân, tham quan doanh nghiệp, hội thảo nghề nghiệp, trải nghiệm thực tế, và sử dụng công cụ trắc nghiệm hướng nghiệp.

2.2.3 Khái niệm học sinh trung học phổ thông

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Hạnh cho rằng: “học sinh THPT là đối tượng học sinh học lớp 10, 11, 12, có độ tuổi tương đương 15-17 tuổi, thuộc nhóm tuổi vị thành niên. Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ thơ lên trưởng thành với những biến đổi về mặt sinh lý, nhận thức và cảm xúc xã hội đặc thù” [9, tr. 45]. Ở góc độ phát triển tâm lý, học sinh THPT bước vào giai đoạn phát triển trí tuệ logic và định hình lý tưởng sống. Đây là thời điểm quan

trọng để xây dựng năng lực tự chủ, định hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch cho tương lai. Độ tuổi THPT là giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể chất, tâm lý, khả năng tư duy trừu tượng và định hình bản sắc cá nhân. Đồng thời, đây cũng là thời điểm mang tính bước ngoặt trong quá trình lựa chọn định hướng học tập và nghề nghiệp tương lai. Như vậy, có thể hiểu học sinh THPT là những người đang theo học từ lớp 10 đến lớp 12 trong hệ thống giáo dục phổ thông Việt Nam, đang ở giai đoạn chuyển tiếp quan trọng về mặt tâm lý, đang phát triển mạnh về năng lực tư duy, bản sắc cá nhân nhưng còn hạn chế về trải nghiệm xã hội và khả năng ra quyết định độc lập, học sinh THPT cần được hỗ trợ trong việc khám phá bản thân và xây dựng mục tiêu nghề nghiệp. Việc nhận diện đúng đặc điểm và nhu cầu của học sinh THPT không chỉ là cơ sở để thiết kế các chương trình giáo dục phù hợp, mà còn là tiền đề để tổ chức hiệu quả các hoạt động định hướng nghề nghiệp, góp phần chuẩn bị cho học sinh một lộ trình phát triển cá nhân và nghề nghiệp bền vững.

2.3 Những khía cạnh chính của hoạt động định hướng nghề nghiệp

Liên quan chặt chẽ đến định hướng nghề nghiệp là một loạt các hoạt động khác như bao gồm kèm cặp, huấn luyện và cố vấn; xây dựng kế hoạch học tập cá nhân; tự đánh giá; tìm hiểu sở thích, trải nghiệm tâm lý cũng như các công cụ và tài nguyên khác; kinh nghiệm làm việc (khi được sử dụng cho mục đích thăm dò chứ không phải mục đích chuẩn bị), theo dõi công việc, mô phỏng công việc và tham quan công việc; chương trình trải nghiệm và tham gia vào các hoạt động của thị trường lao động.

Khía cạnh quan trọng đầu tiên trong hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT đó là thông tin về nghề nghiệp. Đây là khía cạnh cốt lõi cho mọi hoạt động định hướng nghề nghiệp hiệu quả, bao gồm thông tin về nghề nghiệp, cơ hội học tập, mối quan hệ giữa cơ hội học tập và nghề nghiệp; thông tin về thị trường lao động, về sự thay đổi cung và cầu liên quan đến các ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên, ở nhiều nước trên thế giới, thông tin nghề nghiệp nói chung và thông tin thị trường lao động nói riêng rất hạn chế [17], [23]. Mặc dù thông tin rất cần thiết cho việc ra quyết định nghề nghiệp hiệu quả nhưng vẫn chưa đủ, thông tin sẽ ít có giá trị nếu những người sử dụng không thể hiểu rõ thông tin và liên hệ nó với nhu cầu cá nhân của họ cũng như hành động theo thông tin đó. Hơn nữa, Grubb đã chỉ ra: “ở nhiều khía cạnh, những lựa chọn về học tập, công việc và nghề nghiệp không phải là những lựa chọn giống như cách chúng ta nghĩ về những lựa chọn giữa trang phụ hay dịch vụ tài chính; đó là những vấn đề khó khăn hơn nhiều liên quan đến bản sắc và những vấn đề liên quan đến con người là gì, giá trị của họ là gì, họ là ai, cách họ định vị bản thân trong mối quan hệ với người khác và với các nhóm xã hội, họ nghĩ thế nào là một cuộc sống xứng đáng” [6, tr.11].

Do vậy, khía cạnh này đặt ra yêu cầu kép đối với HĐHN trong trường THPT tại Việt Nam đó là cần đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, cập nhật của thông tin nghề nghiệp và thị trường lao động, nhất là trong bối cảnh kinh tế – xã hội thay đổi nhanh chóng. Thêm vào đó, cần phát triển năng lực hiểu và sử dụng thông tin của học sinh để giúp học sinh biết cách tìm kiếm nguồn thông tin đáng tin cậy, phân tích và đánh giá các lựa chọn nghề nghiệp dựa trên đặc điểm cá nhân, sử dụng công cụ sàng lọc thông tin hiệu quả, phát triển tư duy phản biện để đưa ra những quyết định nghề nghiệp phù hợp và có trách nhiệm.

Khía cạnh quan trọng thứ hai trong hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT đó là phương pháp tiếp cận. Theo truyền thống, mô hình chủ đạo của việc định hướng nghề nghiệp dựa trên các phương pháp tiếp cận dựa trên việc đo lường khả năng của từng học sinh và kết nối với yêu cầu đặc thù của các ngành nghề khác nhau. Theo Watts và Fretwell [21], điều này đã gặp một số thách thức là: (i) quá trình kết nối thông tin tới học

sinh không chỉ quan tâm đến khả năng của cá nhân mà còn liên quan đến nhu cầu, giá trị và sở thích của họ. (ii) Định hướng nghề nghiệp không chỉ quan tâm đến việc kết hợp các phẩm chất hiện có của học sinh mà còn liên quan đến sự phát triển và trưởng thành của bản thân học sinh. (iii) Quá trình định hướng nghề nghiệp cần nhấn mạnh vào việc chuyển từ các quyết định riêng biệt được thực hiện tại các thời điểm cụ thể sang quá trình phát triển nghề nghiệp cơ bản và liên tục, qua đó học sinh sẽ quyết định đường đi của cuộc đời mình. Và (iv) mục đích của hướng nghiệp không phải là triển khai kiến thức chuyên môn để đưa ra quyết định cho người khác mà là giúp mọi người tự đưa ra quyết định. Xuất phát từ những điều này, các nhà nghiên cứu và thực hành đã có sự chuyển đổi sang một mô hình mới, dựa trên ba yêu cầu chính là: (i) cần có hướng dẫn nghề nghiệp thường xuyên để hỗ trợ việc học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp cho các cá nhân. (ii) Hoạt động hướng nghiệp nên được xem như một trải nghiệm học tập và luôn có sự đồng hành, hỗ trợ kịp thời của giáo viên. (iii) HĐHN cần thúc đẩy quyền tự chủ của cá nhân của học sinh, giúp học sinh phát triển năng lực và phẩm chất cần thiết để quản lý các quyết định và chuyển đổi nghề nghiệp của mình. Mô hình này phản ánh sự chuyển đổi từ phương pháp tâm lý sang phương pháp sư phạm: từ kiểm tra đến trải nghiệm với trọng tâm là giúp học sinh phát triển kỹ năng quản lý nghề nghiệp của họ. Trải nghiệm học tập cụ thể cần phải đi kèm với cơ hội tham gia vào các cuộc đối thoại định hướng nghề nghiệp nếu học sinh muốn phát triển năng lực nghề nghiệp một cách hiệu quả. Đồng thời, việc đối thoại trong trường học với học sinh về những trải nghiệm cụ thể và tập trung vào tương lai sẽ góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp của học sinh. Law và Watts đưa ra một mô hình bao gồm các yếu tố như tự nhận thức, nhận thức về cơ hội, quyết định học tập và học tập chuyên tiếp,... để học sinh có thể xác định các kỹ năng quản lý nghề nghiệp cho bản thân [12].

Do đó, ý nghĩa cốt lõi của khía cạnh “phương pháp tiếp cận” trong định hướng nghề nghiệp nằm ở việc chuyển đổi từ cách tiếp cận tĩnh – thiên về đo lường và gán ghép học sinh vào các nhóm ngành nghề sang cách tiếp cận động, mang tính phát triển và giáo dục lâu dài mà ở đó học sinh là chủ thể tích cực, từng bước khám phá bản thân, tích lũy trải nghiệm thực tiễn và hình thành kỹ năng quản lý nghề nghiệp một cách linh hoạt và thích ứng. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh thị trường lao động biến động, đòi hỏi con người không chỉ có “lựa chọn nghề nghiệp đầu tiên” mà còn có khả năng thích nghi và chuyển đổi nghề nghiệp trong suốt cuộc đời. Tại Việt Nam, việc vận dụng mô hình tiếp cận mới vào hoạt động định hướng nghề nghiệp ở các trường THPT có thể được thực hiện theo một số định hướng cụ thể. Thứ nhất, cần xây dựng chương trình hướng nghiệp như một hành trình học tập xuyên suốt, không chỉ diễn ra ở lớp 12 mà bắt đầu ngay từ lớp 10, với các nội dung trải nghiệm, khám phá bản thân, tham quan thực tế, giao lưu với người làm nghề, từ đó tích lũy nhận thức và kinh nghiệm nghề nghiệp qua thời gian. Thứ hai, nhà trường cần tổ chức các diễn đàn đối thoại hướng nghiệp để tạo cơ hội cho các giáo viên, học sinh và chuyên gia nghề nghiệp cùng trao đổi về các giá trị, mục tiêu và định hướng tương lai. Thứ ba, tích hợp hướng nghiệp vào các môn học như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tin học hoặc Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, với cách tiếp cận lồng ghép kỹ năng tự nhận thức, tư duy phản biện và ra quyết định. Cuối cùng, cần xây dựng năng lực hướng nghiệp cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cán bộ tư vấn tâm lý học đường để họ có thể đồng hành cùng học sinh, hướng dẫn và khai mở tiềm năng phát triển cá nhân, nghề nghiệp cho từng học sinh.

Khía cạnh quan trọng thứ ba trong hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT đó là ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Điều này giúp mở rộng khả

năng tiếp cận các dịch vụ và cải thiện chất lượng của các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh. Hooley và cộng sự cho rằng, ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ dừng lại đơn thuần ở việc cung cấp thông tin mà còn bao gồm các tương tác tự động để học sinh có thể tìm hiểu thông tin liên quan đến sở thích và đặc điểm của riêng họ tại bất kì thời điểm nào trong ngày mà không cần sử dụng thêm thời gian của nhân viên cung cấp dịch vụ [9]. Tuy nhiên, Ngân hàng thế giới cũng cho rằng, học sinh cũng cần được trợ giúp để biết cách tìm thông tin đáng tin cậy giữa vô số nội dung có sẵn [22, tr.17]. Các quốc gia như Nam Phi, New Zealand, Vương Quốc Anh,... đã có một sáng kiến đặc biệt mang tính đổi mới và quan trọng khi sử dụng nền tảng công nghệ để giao tiếp giữa các cá nhân với các chuyên gia nghề nghiệp. Các quốc gia này đã phát triển một đường dây trợ giúp tư vấn nghề nghiệp đa kênh và có thể truy cập bằng nhiều phương tiện, cách thức khác nhau (như điện thoại, tin nhắn, email, Twitter và Facebook), liên kết với trang web cung cấp các thông tin nghề nghiệp, các hoạt động truyền thông (ví dụ như chiến dịch phát thanh quốc gia) và tạo mối liên kết với các tổ chức cung cấp dịch vụ phát triển nghề nghiệp là các trường học hoặc các trung tâm nghề nghiệp dựa vào cộng đồng. Đường dây này cũng giúp các cộng đồng ở nông thôn và những người có hoàn cảnh khó khăn có thể dễ dàng tiếp cận được thông qua thiết bị điện thoại di động thông minh [5], [11].

Do đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác định hướng nghề nghiệp không chỉ có ý nghĩa trong việc mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ cho học sinh, mà còn góp phần giúp học sinh tra cứu, tương tác, trải nghiệm và tự định hướng theo sở thích, đặc điểm và nhu cầu riêng. Tại Việt Nam, khía cạnh này có thể được vận dụng bằng cách xây dựng các cổng thông tin nghề nghiệp trực tuyến dành riêng cho học sinh THPT với giao diện thân thiện, có công cụ trắc nghiệm sở thích, năng lực, thông tin cập nhật về ngành nghề, thị trường lao động, video giới thiệu nghề nghiệp và tính năng tương tác với cố vấn nghề nghiệp qua chat, email hoặc mạng xã hội,... Đồng thời, nhà trường có thể lồng ghép các hoạt động hướng nghiệp số hóa vào chương trình học hoặc hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, chẳng hạn như: tổ chức hội thảo nghề nghiệp trực tuyến, hướng dẫn học sinh sử dụng các nền tảng đánh giá bản thân (như RIASEC, MBTI, Career Compass) hoặc phát động các dự án tìm hiểu nghề nghiệp qua podcast, vlog hoặc bài viết đăng trên website trường. Ngoài ra, giáo viên cũng cần được tập huấn về kỹ năng hướng nghiệp số như việc lựa chọn nguồn thông tin đáng tin cậy, hỗ trợ học sinh truy cập và xử lý thông tin nghề nghiệp hiệu quả, đồng thời thiết kế các hoạt động học tập tích hợp công nghệ một cách sáng tạo và phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Việc kết hợp giữa công nghệ trong các hoạt động hướng nghiệp sẽ không chỉ mở rộng kênh tiếp cận mà còn nâng cao chất lượng tư vấn, đưa hoạt động định hướng nghề nghiệp đến gần hơn với từng học sinh một cách linh hoạt, hiệu quả hơn.

Khía cạnh quan trọng thứ tư trong hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT đó là mối quan hệ giữa hướng nghiệp với các doanh nghiệp (hoặc thị trường lao động). Các chương trình hướng nghiệp không chỉ quan tâm đến việc làm mà còn quan tâm đến việc tự kinh doanh và các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp của học sinh. Tác giả Hakim khẳng định, có mối liên hệ chặt chẽ giữa khái niệm định hướng nghề nghiệp và khái niệm tự quản lý nghề nghiệp. Theo đó “sự nghiệp của tôi là công việc kinh doanh của tôi” (theo cả hai nghĩa của thuật ngữ: đó là nguồn thu nhập của tôi và đó là mối quan tâm của tôi) [7]. Mối quan tâm này được chú ý nhiều hơn ở trường học thuộc các khu vực có nền kinh tế phi chính thức. Điều quan trọng nhất trong việc cung cấp các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh THPT là cần phải được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương (như mối

quan tâm và ảnh hưởng của phụ huynh học sinh; sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, bối cảnh kinh tế - xã hội) [1], [17]. Cung cấp các hướng dẫn nghề nghiệp cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các giá trị theo những cách khác như mối quan tâm về phát triển bền vững sẽ thúc đẩy mối quan tâm đến khái niệm “hướng dẫn xanh”, trong đó nhấn mạnh vào việc khuyến khích các học sinh xem xét các tác động môi trường trong lựa chọn nghề nghiệp của họ [16].

Do đó, khía cạnh này có ý nghĩa đặc biệt trong việc thu hẹp khoảng cách giữa giáo dục phổ thông và thực tiễn nghề nghiệp, giúp học sinh không chỉ tiếp cận thông tin ngành nghề một cách trừu tượng mà còn được trải nghiệm môi trường lao động thực tế. Điều này tạo điều kiện để học sinh có cơ hội hiểu rõ hơn về yêu cầu của thị trường lao động về năng lực, phẩm chất của từng nhóm ngành, nghề; từ đó điều chỉnh kế hoạch học tập, nghề nghiệp phù hợp với năng lực và điều kiện cá nhân. Đồng thời, việc chú trọng đến khía cạnh “tự quản lý nghề nghiệp” và khởi nghiệp, như quan điểm của Hakim, còn giúp học sinh hình thành tư duy chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong quá trình lập thân, lập nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và chuyển đổi số [7]. Tại Việt Nam, khía cạnh này có thể được vận dụng thông qua việc xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững giữa nhà trường với các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất và trung tâm dịch vụ việc làm địa phương. Các hình thức phối hợp có thể bao gồm: tổ chức các chương trình tham quan, thực tập trải nghiệm, mời chuyên gia doanh nghiệp đến nói chuyện định hướng nghề nghiệp, hoặc triển khai các dự án giáo dục hướng tới khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong trường học. Bên cạnh đó, nhà trường cũng nên tạo cơ chế phối hợp giữa học sinh, phụ huynh, doanh nghiệp, trong đó phụ huynh không chỉ là người định hướng mà còn là cầu nối để học sinh tiếp cận mạng lưới nghề nghiệp phong phú hơn trong cộng đồng. Gắn kết định hướng nghề nghiệp với bối cảnh văn hóa – xã hội cũng cần được đặc biệt lưu tâm. Điều này đòi hỏi các chương trình hướng nghiệp tại trường THPT cần tôn trọng sự đa dạng giá trị và điều kiện địa phương, tích hợp các yếu tố như quan điểm phụ huynh, mô hình kinh tế vùng, cũng như nhấn mạnh đến các giá trị phát triển bền vững. Việc lồng ghép tư tưởng “hướng nghiệp xanh” khuyến khích học sinh lựa chọn nghề nghiệp thân thiện với môi trường cũng là một định hướng cần thiết, vừa phù hợp với xu thế toàn cầu, vừa góp phần giáo dục trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp cho thế hệ tương lai.

3. KẾT LUẬN

Định hướng nghề nghiệp là một quá trình hoạch định và dự đoán công việc sẽ lựa chọn làm trong tương lai của mỗi người. Quá trình này được hình thành bởi môi trường xã hội hóa cả trong gia đình, nhà trường và xã hội. Chính vì vậy, việc nắm vững các thành tố chính của hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT đóng vai trò vô cùng quan trọng. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, việc nhận diện và vận dụng hiệu quả bốn khía cạnh cốt lõi của hoạt động định hướng nghề nghiệp gồm: thông tin nghề nghiệp, phương pháp tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, và sự liên kết với doanh nghiệp và thị trường lao động không chỉ giúp nâng cao chất lượng hoạt động hướng nghiệp, mà còn góp phần hình thành ở học sinh năng lực tự chủ nghề nghiệp và khả năng thích ứng trong một thế giới việc làm nhiều biến động. Do đó, các nhà quản lý giáo dục và đội ngũ làm công tác hướng nghiệp tại các trường THPT ở Việt Nam cần tiếp cận hoạt động định hướng nghề nghiệp một cách hệ thống để đạt hiệu quả cao hơn. Cụ thể, cần đảm bảo thông tin nghề nghiệp được cập nhật, chính xác; vận dụng các phương pháp hướng nghiệp linh hoạt, lấy học sinh làm trung tâm; khai thác tối đa các nền tảng công nghệ để mở rộng khả năng tiếp cận; đồng thời thiết lập mạng lưới hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Việc chú trọng đồng thời cả bốn

khía cạnh không chỉ giúp học sinh tiếp cận thông tin nghề nghiệp chính xác mà còn có thể nâng cao năng lực tự nhận thức, ra quyết định nghề nghiệp đúng đắn và từng bước hình thành lộ trình phát triển cá nhân bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arulmani, G. (2011). “Striking the right note: the cultural preparedness approach to developing resonant career guidance programmes. *International Journal for Educational and Vocational Guidance*, Vol.11, No.2, pp.79–93.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Báo cáo tổng kết công tác giáo dục hướng nghiệp giai đoạn 2016–2018*. Hà Nội.
3. Cedefop, European Commission, ETF, ILO, OECD, UNESCO. (2021). *Investing in career guidance*. Revised on: <https://www.etf.europa.eu/en/publications-and-resources/publications/investing-career-guidance> (accessed on 22 December 2023).
4. European Commission. (2018). *Career guidance policy and practice in the EU: Supporting people in the transition from learning to work*. Luxembourg: Publications Office of the European Union.
5. Flederman, P. (2011). A career advice helpline: a case study from South Africa. *International Journal for Educational and Vocational Guidance*, Vol.11, No. 2, pp. 1 –13.
6. Grubb, W. N. (2002). *Who am I: the inadequacy of career information in the information age. Paper prepared for the OECD Career Guidance Policy Review*. Paris, Organization for Economic Cooperation and Development (OECD).
7. Hakim, C. (1994). *We are all self-employed*. San Francisco, Calif., Berrett-Koehler.
8. Nguyễn Thị Hồng Hạnh. (2023). *Mâu thuẫn giữa học sinh trung học phổ thông và cha mẹ trong giai đoạn hiện nay*. Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xã hội học, Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Hooley, T., Marriott, J. and Sampson, J.P. (2011). *Fostering career and college readiness: how career development activities in schools impact on graduation rates and students’ life success*. Derby, England, International Centre for Guidance Studies, University of Derby.
10. International Labour Organization (ILO). (2020). *Career guidance and employment services in the future of work*. Geneva: ILO.
11. Keevy, J., Steenekamp, S. and West, P. (2012). *A qualitative approach to career development within the context of the South African National Qualifications Framework*. Paper submitted to the South African Journal of Higher Education.
12. Law, B. and Watts, A.G. (1977). *Schools, Careers and Community*. London, Church Information Office.
13. Trần Thị Tuyết Oanh, Nguyễn Ngọc Bảo, Bùi Văn Quân, Nguyễn Văn Diện, Từ Đức Văn. *Giáo trình Giáo dục học hiện đại*. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
14. OECD. (2004). *Career guidance and public policy: Bridging the gap*. Paris: OECD Publishing.
15. OECD. (2021). *Career readiness: A framework for policy and practice*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/6fdfb23c-en>
16. Plant, P. (1999). Fringe focus: informal economy and green career development. *Journal of Employment Counseling*, Vol.36, No. 3, pp.131–140.
17. Sultana, R. G. & Watts, A.G. (2006). *Career Guidance in Europe’s Public Employment Services: Trends and Challenges*. Brussels, Directorate-General for Employment, Social Affairs and Equal Opportunities, European Commission.
18. Super, D. E. (1990). *A life-span, life-space approach to career development*. In D. Brown & L. Brooks (Eds.), *Career choice and development* (pp. 197–261), San Francisco: Jossey-Bass.
19. Nguyễn Thị Thùy Trang. (2021). Nhận thức nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục. *Tạp chí Tâm lý học*, 10, tr.76–83.

20. Trisnawati, N. D. (2016). Pengaruh kepuasan kerja dan stress kerja terhadap turnover intentions karyawan bag. *Jurnal Riset Ekonomi Dan Bisnis* Vol.11, No.1, pp.22–37.
21. Watts, A. G. and Fretwell, D. (2004). *Public Policies for Career Development*. Washington DC, World Bank.
22. World Bank. (2006). *World Development Report 2007: Development and the Next Generation*. Washington DC, World Bank.
23. Zelloth, H. (2009). *In Demand: Career Guidance in EU Neighbouring Countries*. Turin, ETF.

DIMENSIONS OF CAREER GUIDANCE ACTIVITIES FOR HIGH SCHOOL STUDENTS: BRIDGING THEORY AND PRACTICE

Abstract: *Career guidance plays an important role in supporting high school students to improve their ability to choose a career that suits their strengths, personal aspirations and the needs of the labor market. Choosing a career is considered one of the most important decisions in each individual's life, deeply affecting the quality of life, career development and job satisfaction in the future. Based on an overview of domestic and foreign studies, this article points out four core elements in career guidance activities for high school students: (1) the ability to access complete, accurate and updated career information; (2) a personalized and integrated career guidance approach in the curriculum; (3) the application of information and communication technology in career counseling; and (4) the connection between schools and businesses in providing practical career experiences. These factors are closely related and have a direct impact on the effectiveness of career guidance in high schools. This research uses the method of document analysis and synthesis of international experience to propose some orientations in career guidance activities for high school students in Vietnam today.*

Keywords: *Career orientation; students, career guidance; high school.*